

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2026 - 2030”

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2026 - 2030”, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nội dung Đề án “Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” để triển khai thực hiện giai đoạn 2026-2030. Phát huy tiềm năng, lợi thế của các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực, đặc sản của tỉnh; tiếp tục củng cố, đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của sản phẩm và thu nhập cho người dân.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, từng vùng nguyên liệu; gắn phát triển sản xuất với nhu cầu thị trường, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu.

Phát huy vai trò chủ động của các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) và người dân trong tổ chức thực hiện; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ để thúc đẩy phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, bền vững và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trong lĩnh

vực nông, lâm nghiệp theo hướng liên kết, hợp tác và phát triển bền vững; phát huy tiềm năng, lợi thế các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực của tỉnh; xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và phát triển sản phẩm OCOP.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác (THT); thu hút đầu tư vào nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của sản phẩm và thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục duy trì, củng cố, mở rộng quy mô các chuỗi liên kết sản xuất đang hoạt động; hỗ trợ xây dựng 10 chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp (mỗi năm hỗ trợ từ 2 -3 chuỗi) gắn với các sản phẩm chủ lực theo Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các sản phẩm đặc thù có lợi thế của tỉnh (hỗ trợ xây dựng mới hoặc mở rộng quy mô, lĩnh vực mới của các chuỗi liên kết sản xuất đang hoạt động). Có ít nhất 30 doanh nghiệp, HTX tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; 100% chuỗi liên kết được thực hiện thông qua hợp đồng liên kết và có sản phẩm tiêu thụ ổn định trên thị trường.

Củng cố, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm của các HTX, THT; thành lập mới từ 60 HTX và 40 THT (mỗi năm thành lập mới từ 12 đến 15 HTX, 08 đến 10 THT), khuyến khích các THT đủ điều kiện chuyển đổi thành HTX.

Tăng tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả đạt trên 55%, giảm số hợp tác xã hoạt động yếu kém, ngừng hoạt động; phân đầu 10% HTX, THT có ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ chủ chốt HTX kiến thức liên quan đến Luật HTX, quản trị kinh doanh, chuỗi liên kết.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung

Chỉ đạo tổ chức sản xuất để hình thành và phát triển ổn định các vùng sản xuất hàng hoá tập trung đối với các sản phẩm nông lâm nghiệp chủ lực, đặc thù, có lợi thế của địa phương, tạo nền tảng để triển khai thực hiện các hình thức liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo các liên kết được duy trì ổn định, bền vững, ngày càng phát triển.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, chuyển đổi số vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; sử dụng giống cây trồng, vật nuôi chất lượng tốt; áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, thực hành nông nghiệp tốt, sản xuất hữu cơ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát thải thấp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai, nguồn nước; tăng cường sử dụng vật tư thân thiện với môi trường, năng lượng tái tạo, tái sử dụng, tái chế phụ phẩm, phế phẩm trong sản xuất, chế biến sản phẩm, góp phần giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm

Xác định các sản phẩm phù hợp để thiết lập mới, tăng cường hiệu quả các chuỗi liên kết giữa các khâu sản xuất nguyên liệu, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm và giữa các chủ thể tham gia chuỗi liên kết (doanh nghiệp, HTX/THT và hộ sản xuất). củng cố, phát huy hiệu quả các chuỗi liên kết đang hoạt động.

Tập trung hỗ trợ các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ đối với các sản phẩm có thể mạnh, tiềm năng, quy mô phù hợp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn; tập trung vào nâng cao chất lượng, hiệu quả và bền vững của các chuỗi liên kết, tạo sức lan toả để nhân rộng.

Ưu tiên lựa chọn các HTX, THT, doanh nghiệp, các tổ chức có năng lực thực tiễn sản xuất, tiêu thụ sản phẩm để hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết; việc tổ chức liên kết phải đảm bảo chặt chẽ, đảm bảo hiệu lực pháp lý cao thông qua các hợp đồng liên kết, trong đó xác định rõ và đảm bảo thực thi quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên tham gia chuỗi liên kết.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, mở rộng phát triển các sản phẩm hàng hóa tiềm năng, nâng cao hiệu quả của chuỗi liên kết; chú trọng giữ vững uy tín về chất lượng và quy mô sản xuất, đảm bảo duy trì tốt thị trường của sản phẩm.

3. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia chuỗi liên kết tiếp cận, sử dụng, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp của trung ương, của tỉnh. Trong đó, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 và các chính sách hỗ trợ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

Đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư vào các khâu tổ chức sản xuất và các hoạt động của chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm phát huy tiềm năng, nguồn lực trong xã hội đầu tư vào lĩnh vực phát triển sản xuất nông lâm nghiệp.

4. Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức sản xuất

Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương và cán bộ chủ chốt của các HTX, THT về triển khai thực hiện các chuỗi liên kết và tổ chức sản xuất.

Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập, đào tạo, tập huấn, tư vấn cho các HTX, THT, hộ nông dân, trang trại và người lao động về chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào sản xuất; kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, tiêu thụ sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

5. Kiểm tra, giám sát, nhân rộng các chuỗi liên kết

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình tổ chức sản xuất vùng nguyên liệu và các hoạt động của chuỗi liên kết để kịp thời chỉ đạo, triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng các mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm hoạt động hiệu quả; kịp thời giới thiệu các mô hình tiêu biểu, cách làm hay trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

Phát huy, nhân rộng những kết quả tích cực của các chuỗi liên kết, hướng đến ngày càng mở rộng phạm vi, quy mô, số lượng các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất ổn định, bền vững.

6. Chế độ báo cáo kết quả định kỳ hàng năm

Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; **định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm** báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đồng thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện.

IV. DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ

Tổng nhu cầu kinh phí kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2026 - 2030”, **là 4.300 triệu đồng** (chi tiết tại Phụ lục kèm theo). Nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh, nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì tổ chức thực hiện hỗ trợ xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết và các mục tiêu của Kế hoạch; phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các địa phương xác định các chuỗi liên kết để hỗ trợ đảm bảo thiết thực, hiệu quả, bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh.

Hướng dẫn các giải pháp chuyên môn kỹ thuật, áp dụng khoa học, công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất; thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm của các chuỗi liên kết; hỗ trợ các chủ thể sản xuất xây dựng thương hiệu sản phẩm; phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

2. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách, chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương, nguồn vốn thực hiện Chương trình mục

tiêu quốc gia và các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để thực hiện Kế hoạch, phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách và theo đúng quy định pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất và các hoạt động của chuỗi liên kết sản xuất. Hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể thực hiện theo quy định về sở hữu công nghiệp, áp dụng các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa... đối với các sản phẩm tham gia chuỗi liên kết.

4. Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý thị trường, tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thương mại đối với sản phẩm tham gia chuỗi liên kết.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các HTX, tổ hợp tác; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức sản xuất và duy trì hoạt động của các chuỗi liên kết đối với các hợp tác xã, tổ hợp tác và các chủ thể liên quan.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp chính quyền các cấp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tổ chức trực thuộc và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể, gắn sản xuất với các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

7. UBND các xã, phường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các chuỗi liên kết trên địa bàn. Chỉ đạo tổ chức sản xuất hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô lớn; thúc đẩy các HTX, THT, hộ sản xuất liên kết với các doanh nghiệp để hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm phù hợp trên địa bàn; chỉ đạo việc tuân thủ, chấp hành pháp luật của các chủ thể tại địa phương trong tham gia thực hiện các chuỗi liên kết.

Huy động, lồng ghép các nguồn lực của địa phương để thúc đẩy phát triển sản xuất nông lâm nghiệp nhằm duy trì ổn định, ngày càng phát triển của các chuỗi liên kết, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh tế nông nghiệp trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện, các nội dung có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn